

PHỤ LỤC 09

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VPBANK

Điều lệ hiện hành của VPBank được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Ngày 20/11/2017 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng 2010 (“Luật sửa đổi Luật các TCTD”); Luật này bắt đầu có hiệu lực từ ngày 15/01/2018. Ngày 06/06/2017, Chính Phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị Công ty dụng đối với công ty đại chúng (“Nghị định 71”). Nghị định này bãi bỏ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Ngày 22/09/2017 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71 (“Thông tư 95”). Do đó, Điều lệ của VPBank phải được rà soát, sửa đổi để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật sửa đổi Luật các TCTD, Nghị định 71 và Thông tư 95.

Từ các lý do trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VPBank như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với các nội dung theo danh mục dưới đây và toàn văn Điều lệ VPBank đính kèm.
2. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VPBank tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ và tiếp tục chủ động tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế giữa hai kỳ Đại hội.
3. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện báo cáo, đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ tại điểm 1 và 2 nêu trên.
4. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ khác có liên quan cho phù hợp với Điều lệ mới.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Ngô Chí Dũng

BẢNG THỐNG KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA VPBANK 2018

I. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. **Luật doanh nghiệp:** Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
2. **Luật sửa đổi bổ Luật các TCTD:** Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
3. **Nghị định 59:** Nghị định số 59/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại ngày 16/07/2009;
4. **Nghị định 71:** Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;
5. **Nghị định 93:** Nghị định số 93/2017/NĐ-CP về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nước ngoài ngày 7/8/2017;
6. **Thông tư 44:** Thông tư số 44/2011/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
7. **Thông tư 95:** Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
8. **Thông tư 17:** Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2011/TT-NHNN quy định về cấp Giấy phép và tổ chức hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;
9. **Thông tư 155:** Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 06/10/2015;
10. **Điều lệ mẫu:** Bản Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Lưu ý: Tại Bảng thống kê này, các nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung so với Bản Điều lệ hiện hành là các nội dung được *IN NGHIÊNG* tại cột “Đề xuất sửa đổi” trong bảng dưới đây.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ:

STT	Điều/ Khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 1 Giải thích từ ngữ	<p>j) “Vốn điều lệ”: là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được ghi tại Điều 8 của Điều lệ này.</p> <p>p) “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ với một tổ chức, cá nhân khác nêu thuộc một trong các trường hợp sau:</p>	<p>j) “Vốn điều lệ”: là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được ghi tại Điều 8 của Điều lệ này.</p> <p>p) “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ với một tổ chức, cá nhân khác nêu thuộc một trong các</p>	<p>- Sửa đổi Điểm j) đảm bảo phù hợp với khái niệm tại Điều 4, Khoản 29 Luật doanh nghiệp và Điều 1, Khoản 1, Điểm a Điều lệ mẫu.</p> <p>- Sửa đổi Điểm p) đảm bảo phù hợp với Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.</p>

			<p>trường hợp sau:</p> <p>Bổ sung thêm trường hợp: “<i>Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của VPBank được xác định theo quy định nội bộ của VPBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.</i>”</p> <p><i>Bổ sung thêm Điểm s)</i></p> <p><i>s) Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (sau đây gọi là phương án cơ cấu lại) là một trong các phương án sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phương án phục hồi;</i> - <i>Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp;</i> - <i>Phương án giải thể;</i> - <i>Phương án chuyển giao bắt buộc;</i> - <i>Phương án phá sản.</i> 	<p>- Bổ sung Điểm s) phù hợp với Khoản 2, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.</p>
2.	Điều 4. Các hoạt động chính	<p>Điều 4. Các hoạt động chính</p> <p>1. Hoạt động ngân hàng của VPBank</p> <p>a) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.</p> <p>b) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.</p> <p>c) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho vay; - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; - Bảo lãnh ngân hàng; 	<p>Điều 4. Các hoạt động chính</p> <p>1. <i>Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;</i></p> <p>2. <i>Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) <i>Cho vay;</i> b) <i>Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;</i> c) <i>Bảo lãnh ngân hàng;</i> d) <i>Phát hành thẻ tín dụng;</i> e) <i>Bao thanh toán trong nước;</i> f) <i>Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước</i> 	<p>Cập nhật hoạt động chính của VPBank đã được ghi nhận trong Giấy phép theo quy định tại Thông tư 17.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành thẻ tín dụng; - Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; - Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. <p>d) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.</p> <p>e) Cung ứng các phương tiện thanh toán.</p> <p>f) Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; - Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. - Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng; - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác phù hợp với quy định của pháp luật. <p>2. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước VPBank được vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>3. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và các hình thức huy động vốn khác VPBank được vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. VPBank được huy động vốn dưới các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán</p> <p>a) VPBank được tổ chức thanh toán nội</p>	<p><i>chấp thuận.</i></p> <p>3. <i>Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.</i></p> <p>4. <i>Cung ứng các dịch vụ thanh toán trong nước:</i></p> <p>a) <i>Cung ứng phương tiện thanh toán;</i></p> <p>b) <i>Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;</i></p> <p>5. <i>Mở tài khoản:</i></p> <p>a) <i>Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</i></p> <p>b) <i>Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.</i></p> <p>6. <i>Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;</i></p> <p>7. <i>Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;</i></p> <p>8. <i>Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;</i></p> <p>9. <i>Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ khác trên thị trường tiền tệ;</i></p> <p>10. <i>Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;</i></p> <p>11. <i>Dịch vụ môi giới tiền tệ;</i></p> <p>12. <i>Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính Phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</i></p> <p>13. <i>Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước</i></p>	
--	--	---	--

bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

b) VPBank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

5. Góp vốn, mua cổ phần

a) VPBank phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:

- Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;
- Cho thuê tài chính;
- Bảo hiểm.

b) VPBank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài sản bảo đảm, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.

c) VPBank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

- Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
- Lĩnh vực khác không quy định tại đoạn trên của điểm này.

d) Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điểm a) và Điểm b) Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần của VPBank theo quy định tại Đoạn thứ hai, Điểm c) Khoản này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước.

dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm:

- a) Nhận ủy thác và ủy thác cho vay;*
- b) Ủy thác và nhận ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp, ủy thác và nhận ủy thác góp vốn, mua cổ phần;*
- c) Đại lý bảo hiểm;*
- d) Các hoạt động ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

17. Kinh doanh và cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định từng thời kỳ, bao gồm những dịch vụ sau:

- a) Dịch vụ kinh doanh và cung ứng dịch vụ ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước, bao gồm:*

e) VPBank, công ty con của VPBank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước.

f) Góp vốn với tổ chức tín dụng nước ngoài để thành lập tổ chức tín dụng liên doanh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

6. Tham gia thị trường tiền tệ

VPBank được tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

7. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh

a) VPBank được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm Ngoại hối; Phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Đối với những sản phẩm, dịch vụ cần được chấp thuận của Ngân hàng nhà nước, VPBank chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

8. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý

VPBank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

9. Các hoạt động kinh doanh khác của VPBank

a) Cung ứng dịch vụ bảo hiểm; làm đại lý bảo hiểm.

b) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý,

i. Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay;

ii. Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ;

iii. Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng;

iv. Bao thanh toán và bảo lãnh bằng ngoại tệ;

v. Phát hành, đại lý phát hành thẻ ngân hàng quốc tế, thanh toán, đại lý thanh toán thẻ ngân hàng quốc tế;

vi. Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ;

vii. Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ;

viii. Giao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

ix. Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ;

x. Đại lý phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;

xi. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;

xii. Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối;

		<p>bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.</p> <p>c) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.</p> <p>d) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.</p> <p>e) Dịch vụ môi giới tiền tệ.</p> <p>f) Kinh doanh vàng.</p> <p>g) Lưu ký chứng khoán và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>g) Thực hiện các hoạt động khác mà quy định của pháp luật cho phép.</p> <p>h) Bảo đảm an toàn: Trong quá trình hoạt động, VPBank phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>xiii. <i>Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác, tổ chức tài chính trong nước;</i></p> <p>xiv. <i>Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác;</i></p> <p>xv. <i>Mở tài khoản thanh toán cho tổ chức tín dụng nước ngoài;</i></p> <p>xvi. <i>Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ từ tổ chức tín dụng nước ngoài;</i></p> <p>xvii. <i>Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất liên quan đến ngoại hối trên thị trường trong nước theo văn bản hướng dẫn của NHNN.</i></p> <p>xviii. <i>Thực hiện các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trong trên thị trường trong nước khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản hướng dẫn và VPBank đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện hoạt động phái sinh đó bằng đồng Việt Nam.</i></p> <p>b) <i>VPBank được kinh doanh và cung ứng dịch vụ ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế, bao gồm:</i></p> <p>i. <i>Thanh toán, chuyển tiền quốc tế;</i></p> <p>ii. <i>Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế;</i></p> <p>iii. <i>Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước;</i></p>	
--	--	---	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> iv. Bao thanh toán quốc tế và bảo lãnh bằng ngoại tệ; v. Cho vay ra nước ngoài đối với khách hàng không phải là tổ chức tín dụng; vi. Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn); vii. Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất liên quan đến ngoại hối trên thị trường quốc tế đã theo văn bản hướng dẫn của NHNN. viii. Thực hiện các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trong trên thị trường quốc tế khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản hướng dẫn và VPBank đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện hoạt động phái sinh đó bằng đồng Việt Nam. <p>18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và thị trên thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận;</p> <p>19. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> 20. Lưu ký chứng khoán; 21. Kinh doanh vàng miếng; 22. Ví điện tử; 23. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; 24. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; 25. Mua, bán nợ 26. Các hoạt động khác (sau khi được 	
--	--	--	--	--

3.	Điều 11. Quyền của cổ đông (Khoản 1, Điểm j)	<p>j) Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định dưới đây nhưng danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; - Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. 	<p><i>Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).</i></p> <p>j) Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định dưới đây nhưng danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; - Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. - Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Ngân 	<p>Quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của các cổ đông/nhóm cổ đông có quyền biểu quyết trên cơ sở tham khảo Điều lệ mẫu (Điều 25, Khoản 2).</p>
----	---	--	---	--

			<i>hàng quy định. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</i>	
4.	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông (Khoản 1, Điểm c)	1. Cổ đông của VPBank phải thực hiện những nghĩa vụ sau: c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại VPBank	1. Cổ đông của VPBank phải thực hiện những nghĩa vụ sau: c) <i>Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại VPBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của VPBank; không được góp vốn, mua cổ phần của VPBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;</i>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.
5.	Điều 15. Giới hạn sở hữu cổ phần	1. Đối với nhà đầu tư trong nước: a) Một cổ đông cá nhân chỉ được sở hữu tối đa 5% Vốn điều lệ VPBank. b) Một cổ đông là tổ chức chỉ được sở hữu tối đa 15% Vốn điều lệ của VPBank. c) Cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó được sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ của VPBank. d) Việc sở hữu cổ phần vượt quá các giới hạn nêu trên được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.	1. Đối với nhà đầu tư trong nước: a) Một cổ đông cá nhân chỉ được sở hữu tối đa 5% Vốn điều lệ VPBank. b) Một cổ đông là tổ chức chỉ được sở hữu tối đa 15% Vốn điều lệ của VPBank. c) Cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó được sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ của VPBank. d) <i>Cổ đông lớn của VPBank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</i> e) Việc sở hữu cổ phần vượt quá các giới hạn nêu trên được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.

6.	Điều 18. Chuyển nhượng cổ phần (Khoản 5, Điểm c)	<p>5. Trong thời gian đang xử lý các hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước do trách nhiệm cá nhân, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp các thành viên này:</p> <p>c) Chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi VPBank được kiểm soát đặc biệt mà không có khả năng hoặc không thực hiện việc tăng vốn.</p>	<p>5. Trong thời gian đang xử lý các hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước do trách nhiệm cá nhân, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp các thành viên này:</p> <p><i>c) Chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i></p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 15, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.
7.	Điều 26. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ (Khoản 3, Điểm h)	<p>3. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VPBank:</p>	<p>3. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VPBank:</p> <p>Bổ sung Điểm h)</p> <p><i>h) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc VPBank bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</i></p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 6, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.
8.	Điều 27. Những trường hợp không được cùng đảm nhiệm	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị của VPBank:</p> <p>a) Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của VPBank;</p> <p>b) Không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của VPBank;</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị của VPBank:</p> <p>a) Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của VPBank;</p> <p>b) Không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của VPBank;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung điểm c Khoản 1: đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 12 Nghị định 71 và Quy định này có hiệu lực từ 1/8/2019. - Sửa đổi Khoản 5 và 6 đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 7, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.

	chức vụ	5. Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc VPBank không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp đó là Công ty con của VPBank; không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) của doanh nghiệp khác.	c) <i>Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</i> 5. <i>Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc VPBank không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của VPBank. Phó Tổng giám đốc của VPBank không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của doanh nghiệp khác.</i> <i>Bổ sung Khoản 6.</i> 6. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VPBank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của doanh nghiệp khác.</i>	
9.	Điều 29 Bãi nhiệm, miễn nhiệm (Khoản 1)	Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của VPBank bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:	Bổ sung trường hợp, Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT khi <i>i. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho VPBank với tư cách là ứng viên HĐQT.</i>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu (Điều 26, Khoản 3).
10.	Điều 32. Công khai các lợi ích có liên quan	Bổ sung Khoản 4	Bổ sung Khoản 4 4. <i>VPBank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày VPBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 8, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.

11.	Điều 35 Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD	Bổ sung Khoản 4 và Khoản 5	<p><i>Bổ sung khoản 4 và Khoản 5.</i></p> <p><i>4. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</i></p> <p><i>a) Thành viên ban kiểm soát được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác</i></p> <p><i>5. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác và tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VPBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VPBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</i></p>	Bổ sung quy định này đảm bảo phù hợp với Điều 158 và Điều 167 Luật doanh nghiệp.
12.	Điều 37 Nhiệm vụ	16. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với	16. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác; <i>phương án chuyển</i>	Nội dung rà soát bổ sung theo Điều 7, Nghị định 93.

	và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông (Khoản 16)	vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	<i>nhượng vốn đầu tư ra bên ngoài có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất</i>	
13.	Điều 42. Mời họp Đại hội đồng cổ đông (Khoản 2)	3. Thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của VPBank đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	3. Thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của VPBank và <i>của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán</i> đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 8, Thông tư 155 và Khoản 3, Điều 18, Điều lệ mẫu.
14.	Điều 44. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (Khoản 2, Điểm d)	d) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các vấn đề ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, <i>hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.</i>	d) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các vấn đề ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, <i>hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</i>	Điều chỉnh lại phù hợp với quy định tại Khoản 6, Điều 142 Luật doanh nghiệp và Khoản 3, Điều 20 Điều lệ mẫu.
15.	Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: d) Là cổ đông cá nhân hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của ngân hàng trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc có bằng Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 năm làm người quản lý	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: <i>d) Có bằng đại học trở lên;</i> Bổ sung điểm e) <i>e) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản</i>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 10, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.

		<p>của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.</p>	<p>lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p>	
16.	Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	<p>1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc Bộ phận kiểm toán nội bộ¹; Giám đốc Chi nhánh, Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành;</p> <p>e) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>u) Quyết định việc điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong nội bộ VPBank hoặc giữa các Công ty thành viên độc lập của</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, Giám đốc Chi nhánh, Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành. <i>Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank;</i></p> <p>e) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác; <i>phương án chuyển nhượng vốn đầu tư ra bên ngoài có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Điểm d) đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 16, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD. - Sửa đổi Điểm e), u) đảm bảo phù hợp với Điều 6 Nghị định 93 và Điều 7 Nghị định 93. - Bổ sung Điểm aa) đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 5, Nghị định 93. - Bổ sung Điểm bb) đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định 93.

¹ Chuyển quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Bộ phận kiểm toán nội bộ sang cho Ban kiểm soát

		VPBank;	<p>kiểm toán gần nhất;</p> <p>u) Quyết định việc <i>điều động vốn</i>, điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong nội bộ VPBank hoặc giữa các Công ty thành viên độc lập của VPBank. <i>Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank;</i></p> <p>Bổ sung điểm aa) và bb)</p> <p>aa) <i>Quyết định thanh lý những tài sản kém, mất phẩm chất; tài sản hư hỏng không có khả năng phục hồi; tài sản lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả và không thể nhượng bán nguyên trạng; tài sản đã sử dụng vượt quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank.</i></p> <p>bb) <i>Quyết định mức bồi thường khi thực hiện xử lý tổn thất về tài sản tại VPBank. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank.</i></p>	
17.	Điều 57. Người phụ trách quản trị	Điều 57. Ban kiểm soát (<i>Chuyển thành Điều 58</i>)	<p>Bổ sung quy định về người phụ trách quản trị Công ty.</p> <p>Điều 57. Người phụ trách quản trị VPBank</p>	Đảm bảo phù hợp với Quy định tại Điều 18 Nghị định 71.

VPBank

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị VPBank để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị VPBank do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị VPBank phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VPBank;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị VPBank khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị VPBank có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa VPBank và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính,

			<p><i>bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của VPBank.</i></p> <p><i>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ VPBank</i></p> <p><i>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VPBank.</i></p>	
18.	Điều 58. Ban Kiểm soát (Khoản 6)	Điều 57. Ban kiểm soát 6. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát	6. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát Bổ sung thêm Điểm h và Điểm i h) <i>Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VPBank;</i> i) <i>Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VPBank trong ba (03) năm liền trước đó.</i>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 20 Nghị định 71 và Khoản 2, Điều 37 Điều lệ mẫu.
19.	Điều 59. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát (Khoản 3, 4, 5, 8 & 16)	1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VPBank trong việc quản trị, điều hành VPBank; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; 2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo; 3. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên	1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VPBank trong việc quản trị, điều hành VPBank; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; 2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo; 3. <i>Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật,</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3: sửa đổi phù hợp với Khoản 9, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD; - Khoản 4 và Khoản 5: sửa đổi đảm bảo phù hợp quy định tại Khoản 1, Điều 32, Thông tư 44. - Khoản 8: Bổ sung theo quy định tại Điều 22, Khoản 4, Nghị định 71. - Khoản 16: Bổ sung đảm bảo phù hợp với chức năng,

		<p>quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng nhà nước.</p> <p>4. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của VPBank, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>5. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VPBank khi thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của các đối tượng nêu trên. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây</p>	<p><i>đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ;</i></p> <p>4. <i>Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;</i></p> <p>5. <i>Chỉ đạo, điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng nhà nước;</i></p> <p>6. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của VPBank, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>7. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VPBank khi thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ</p>	<p>nhiệm vụ thực tế của Ban kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật.</p>
--	--	---	---	---

	<p>gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VPBank;</p> <p>6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý VPBank theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);</p> <p>7. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng, lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;</p> <p>8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>9. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Điều lệ này hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>10. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VPBank;</p>	<p>đồng hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của các đối tượng nêu trên. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VPBank;</p> <p>8. <i>Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VPBank của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</i></p> <p>9. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng, lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh</p>	
--	--	--	--

		<p>11. Định kỳ hàng năm, Ban kiểm soát phải chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan về hệ thống kiểm soát nội bộ và thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về hệ thống kiểm soát nội bộ, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;</p> <p>12. Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ; phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ trên cơ sở thảo luận với Tổng giám đốc và thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>13. Đảm bảo phối hợp hiệu quả với Kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng nhà nước;</p> <p>14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>sách này;</p> <p>10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>11. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Điều lệ này hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>12. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VPBank;</p> <p>13. Định kỳ hàng năm, Ban kiểm soát phải chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan về hệ thống kiểm soát nội bộ và thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về hệ thống kiểm soát nội bộ, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;</p> <p>14. Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ; phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ trên cơ sở thảo luận với Tổng giám đốc và thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	
--	--	---	--	--

			<p>15. Đảm bảo phối hợp hiệu quả với Kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng nhà nước;</p> <p>16. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VPBank;</p> <p>17. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.</p>	
20.	Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát		<p>Bổ sung thêm Khoản 11.</p> <p>11. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát.</p>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 3, Điều 37 Điều lệ mẫu.
21.	Điều 63. Cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của Ban kiểm soát (Khoản 1)	<p>Điều 62. Cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Cuộc họp:</p> <p>a) Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng Ban kiểm soát; - Ít nhất hai thành viên Ban kiểm soát trở lên; - Giám đốc Chi nhánh Ngân 	<p>1. Cuộc họp:</p> <p>a) Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng Ban kiểm soát; - Ít nhất hai thành viên Ban kiểm soát trở lên; - Giám đốc Chi nhánh Ngân 	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm a, Khoản 1 bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tế của VPBank và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. - Điểm b) và Điểm c) và Điểm d) Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 cập nhật lại theo quy định tương ứng của Luật doanh nghiệp.

	<p>hàng Nhà nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. <p>b) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của một trong các đối tượng nêu trên, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đủ điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát và gửi thông báo tới Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).</p> <p>c) Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau 5 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát; trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng Ban Kiểm soát. Thông</p>	<p>Nhà nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị;</i> - <i>Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị;</i> - <i>Tổng Giám đốc;</i> - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. <p>c) Trong thời hạn <i>bảy (07)</i> ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của một trong các đối tượng nêu trên, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đủ điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát và gửi thông báo tới Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý</p>	
--	--	---	--

báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.

d) Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba trở lên số thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc thông qua người ủy quyền dự họp. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban kiểm soát không dự họp.

những tồn tại vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

d) Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau *ba (03)* ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát; trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng Ban Kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.

e) Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba trở lên số thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc thông qua người ủy quyền dự họp. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm

2. Lấy ý kiến bằng văn bản:
b) Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 07 ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban kiểm soát không dự họp.

2. Lấy ý kiến bằng văn bản:
a) Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản *và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác*. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

22.	Điều 64. Tổng Giám đốc (Khoản 2)	2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc: d) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật; Có ít nhất 05 năm làm người điều hành của Tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 5 năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định của Ngân hàng theo quy định của pháp luật hoặc 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán.	2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc: d) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật; Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 11, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.
23.	Điều 81. Áp dụng can thiệp sớm	Bổ sung Điều khoản về Áp dụng can thiệp sớm. Điều 80. Kiểm soát đặc biệt và phá sản (Chuyển thành Điều 82)	Bổ sung Điều 81. <i>Áp dụng can thiệp sớm</i> 1. <i>Ngân hàng Nhà nước xem xét áp dụng can thiệp sớm khi VPBank lâm vào một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa được đặt vào kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Điều 81 Điều lệ này:</i> a) <i>Không duy trì được tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 03 tháng liên tục;</i> b) <i>Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;</i> c) <i>Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</i> 2. <i>Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày,</i>	Bổ sung đảm bảo phù hợp Quy định tại Khoản 25, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.

			<p>kể từ ngày nhận được văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước, VPBank phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tình trạng quy định tại Khoản 1 Điều này và tổ chức triển khai thực hiện. Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu VPBank điều chỉnh phương án khắc phục nếu xét thấy cần thiết. Thời hạn thực hiện phương án khắc phục tối đa là 01 (một) năm, kể từ ngày có văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>3. Phương án khắc phục bao gồm một hoặc một số biện pháp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động, hạn chế các giao dịch lớn;b) Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và thực hiện các giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;c) Hạn chế chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận;d) Cắt giảm chi phí hoạt động, chi phí quản lý; hạn chế thù lao, lương, thưởng đối với người quản lý, người điều hành;e) Tăng cường quản trị rủi ro; tổ chức lại bộ máy quản lý, cắt giảm nhân sự;f) Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật. <p>4. Trường hợp VPBank không xây dựng được phương án khắc phục theo quy định tại Khoản 2 Điều này</p>	
--	--	--	--	--

			<p>hoặc hết thời hạn thực hiện phương án mà không khắc phục được tình trạng quy định tại Khoản 1 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ rủi ro, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu VPBank thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt áp dụng can thiệp sớm sau khi VPBank khắc phục được tình trạng quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc khi VPBank được đặt vào kiểm soát đặc biệt.</p>	
--	--	--	--	--